

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC
-----oOo-----

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM
(Tháng 08 năm 2026)**

- Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Mang thít
- Địa chỉ: Tổ 1, ấp Chợ, xã Cái Nhum, tỉnh Vĩnh Long
- Địa điểm lấy mẫu:
 - 01 mẫu tại Bể chứa nước sạch sau xử lý – Mã số mẫu: 10052/TP/3892/0826
 - 02 mẫu tại hộ sử dụng nước (giữa nguồn-cuối nguồn)
 - Mã số mẫu: 10053/TP/3892/0826; 10054/TP/3892/0826.
- Ngày lấy mẫu: 12/08/2026.
- Kết quả thử nghiệm ngày 07/09/2026 của TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CẦN THƠ.

TT	THÔNG TIN	DIỄN GIẢI
01	Tổng số mẫu xét nghiệm	03 mẫu
02	Tổng số mẫu đạt quy chuẩn	03 mẫu
03	Tổng số chỉ tiêu kiểm nghiệm	10 chỉ tiêu giám sát nhóm A/01 mẫu 00 chỉ tiêu giám sát nhóm B/01 mẫu
04	Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn	10 chỉ tiêu giám sát nhóm A/01 mẫu 00 chỉ tiêu giám sát nhóm B/01 mẫu
05	Các chỉ tiêu không đạt	Không

Ghi chú:

- 10 chỉ tiêu giám sát nhóm A/QCVN 01-1:2024/BYT: Clo dư, Màu sắc, mùi, pH, độ đục, Coliform tổng cộng, E.coli, Permanganat, Asen, Amoni (NH₃ và NH₄ tính theo N).
- Trong đó hàm lượng clo dư: đo tại hiện trường: 0,70 m/L.


Trần Văn Sáu



Số:10052/TP/3892/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 07/09/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch đầu nguồn tại nhà máy
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (02 chai)
- Ngày nhận mẫu : 12/08/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
- Ngày thử nghiệm : Từ 12/08/2026 đến 05/09/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG MANG THÍT
Tổ 1, Khóm 1, xã Cái Nhum, tỉnh Vĩnh Long**
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Không
- Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Coliform ^(iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)
2	Escherichia coli ^(iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)
3	Màu sắc ^(iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)
4	Mùi ^(iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ
5	pH ^(iso)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,66 (tại 27,3°C)
6	Độ đục ^(iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)
7	Hàm lượng Asen (As) ^(iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)
8	Hàm lượng Clo dư tự do ^(iso)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH (MDL = 0,03)

Ghi chú: - ^(iso): phương pháp được công nhận ISO/IEC 17025; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Chỉ số Permanganat ^(ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)

